

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/KDTM-PT

Ngày 16-8-2021

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm và
quyền ưu tiên hưởng thụ bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CPTM VTDL VD (viết tắt là Công ty VD); địa chỉ trụ sở: Số 62 khu BT, lô 02-97 BĐ, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Văn D; địa chỉ: Số 41 LĐH, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng và ông Phạm Quốc K, địa chỉ: Số 607 KM, phường VT, quận HBT, thành phố Hà Nội (theo Giấy uỷ quyền ngày 01/6/2021 của Công ty VD); ông D có mặt, ông K vắng mặt.

- Bị đơn: Tổng Công ty BHBV (viết tắt là BHBV); địa chỉ trụ sở: Số 104 đường THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội. Chi nhánh tại Hải Phòng: Công ty BVĐV, địa chỉ trụ sở: Số 2 Lô 22A, đường LHP, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đỗ Phương A, chức vụ: Phó Giám đốc Ban pháp chế và Kiểm tra nội bộ; ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Giám đốc Ban Giám định Bồi thường Hàng hải; ông Trần Trọng B, chức vụ: Giám đốc Công ty BVĐV (theo Giấy ủy quyền số 3820/UQ-BHBV ngày 12/8/2021 của BHBV); bà A, ông P vắng mặt; ông B có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD (viết tắt là PD); địa chỉ trụ sở: Số 45 đường LD, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đình N và bà Phạm Thị Thuỳ D, là chuyên cao cấp và chuyên viên thu hồi nợ của PD (theo văn bản ủy quyền số 15/2020/UQ-PD ngày 25/12/2020 của PD - chi nhánh Hải Phòng); bà D có mặt; ông N vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là Tổng Công ty BHBV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty BVĐV (là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty BHBV) và Công ty VD đã ký Hợp đồng bảo hiểm tàu thủy nội địa số DVU.KD3.TS.19.HD0063 ngày 16/01/2019 & Giấy chứng nhận bảo hiểm số 2556915 ngày 16/01/2019. Theo đó, BHBV nhận bảo hiểm cho tàu VD 36, số đăng ký HP 4137, năm/Nơi đóng: 2009/ Nam Định, cấp tàu VR SB, trọng tải DWT/GT/CV 3.143,70 DWT/1602GT/1050CV, phạm vi hoạt động vùng SB theo đăng kiểm Việt Nam; giá trị bảo hiểm 10.500.000.000 đồng, thời hạn bảo hiểm 12 tháng kể từ 29/01/2019 đến 28/01/2020, tổng phí bảo hiểm là 86.586.000 đồng; quy tắc bảo hiểm: Điều kiện A - Quy tắc bảo hiểm thân tàu, Điều khoản bảo hiểm rủi ro chiến tranh, Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu năm 2016 đối với tàu thủy nội địa (viết tắt QTTNĐ/BV-16; QTTNĐ-CT/BV-16; QTDS/BV-16) Ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-BHBV ngày 07-04-2016 của Tổng giám đốc Tổng công ty BHBV. Công ty VD đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm cho Công ty BVĐV.

Ngày 19/9/2019, tàu VD 36 chở 3.040,70 tấn Clinker từ cảng Hòn La, Quảng Bình đi trả hàng tại cảng Hoàng Diệu, thành phố Cần thơ. Tàu VD 39 đã làm thủ tục rời cảng Hòn La, được Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình cho phép và Trạm Biên phòng Hòn La kiểm soát đầy đủ điều kiện an toàn hàng hải và rời cảng vào hơn 20 giờ ngày 19/9/2019.

Đến 17 giờ ngày 23/9/2019, khi hành trình đến vị trí có tọa độ (10°34'00N; 107°55'00E) thuộc vùng biển Bình Thuận, trục bên trái vị trí gần tước tô bị bốc

khỏi. Ngay lập tức Thuyền trưởng đã có mặt tại buồng máy để kiểm tra sự cố; Thuyền trưởng chỉ đạo tắt máy trái, thả neo mũi 70m xích và thực hiện các biện pháp để khắc phục nhưng không thể khắc phục được, đã thông báo về Công ty để hỗ trợ cứu hộ.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 24/9/2019, trong lúc đi ca, thủy thủ phát hiện tàu bị rê neo, sóng to, gió lớn đồng thời nghe tiếng va chạm dưới đáy tàu ở phía lái, nghi ngờ đâm va vào bãi đá ngầm, Thuyền trưởng đã có mặt chỉ đạo kiểm tra. Lúc này gió đông bắc cấp 04, cấp 05 biển động, nước đã tràn vào két dẫn sau lái, khoang hàng. Thuyền trưởng đã cho kéo neo và nổ máy chính bên phải để rời khỏi vị trí va chạm dưới đáy. Vào lúc 15 giờ tàu rời vị trí, va chạm dưới đáy và thả neo, đồng thời kiểm tra phát hiện nước vào 02 két dẫn sau lái 5,2m (nước trong két bằng nước bên ngoài). Thuyền trưởng đã cho mở 02 van lỗ lù thông từ buồng máy ra hầm hàng đồng thời tích cực huy động 02 bơm điện và bơm cứu hỏa để bơm nước ra ngoài nhưng không khắc phục được.

Đến khoảng 18 giờ ngày 24/9/2019 Công ty VD thuê được tàu Phú Mỹ 05 ra cứu hộ, đến 01 giờ 35 phút ngày 25/9/2019 tàu Phú Mỹ 05 tiếp cận được tàu VD 36; đến 02 giờ 45 phút, do sóng to gió lớn đánh sập hầm hàng lái, nước tràn nhiều vào khoang hàng. Nhận thấy nguy cơ chìm tàu, thuyền trưởng lệnh cho các thuyền viên chuẩn bị rời tàu để đảm bảo tính mạng; đến khoảng 02 giờ 50 phút ngày 25/9/2019 Thuyền trưởng đã lệnh 07 thuyền viên rời tàu bằng cách nhảy xuống biển bám vào phao để tàu Phú Mỹ 05 kéo lên. Lúc này trên tàu VD 36 chỉ còn Thuyền trưởng và Máy trưởng vẫn ở trên tàu để khóa van dầu dưới buồng máy. Đến 3 giờ 30 phút cùng ngày, thuyền trưởng và máy trưởng rời tàu. Quá trình xảy ra sự cố chìm tàu, Công ty VD đã thông báo cho BHBV để cùng kết hợp khắc phục sự cố.

Ngày 26/9/2019, Công ty TNHH Giám định Bảo Định (viết tắt là BADICO) làm đại diện của BHBV đã có mặt tại Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải - khu vực III để thực hiện giám định và đón tàu Phú Mỹ 05 cứu nạn 09 thành viên tàu VD 36 lên bờ an toàn. Trên cơ sở hướng dẫn của BADICO, phía Công ty VD thực hiện đầy đủ các công việc theo yêu cầu và đã cung cấp đầy đủ số liệu, hồ sơ, tài liệu liên quan theo yêu cầu.

Ngày 25/10/2019, Công ty VD đã nộp đủ tài liệu theo yêu cầu của BHBV liên quan đến sự cố chìm tàu và yêu cầu giải quyết tổn thất.

Ngày 28/10/2019, Công ty VD có Công văn 034/CV-VD gửi BHBV tuyên bố từ bỏ đối tượng bảo hiểm là tàu VD 36 với lý do chi phí trực vớt và sửa chữa vượt quá giá trị con tàu.

Đến nay, sau nhiều lần làm công văn đề nghị BHBV bồi thường tổn thất nhưng BHBV không giải quyết việc bồi thường cho Công ty VD với lý do khi tàu

xảy ra sự cố, Máy trưởng Bùi Ngọc T không có mặt trên tàu là vi phạm quy định về định biên của tàu thủy nội địa. Công ty VD khởi kiện tại Tòa án yêu cầu BHBV:

- BHBV và Công ty BVĐV phải trả tổn thất toàn bộ thân tàu VD 36 với tổng số tiền 10.500.000.000 đồng;

- Chi phí thuê lai dất của Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải Long Hải là: 170.000.000 đồng. Chi phí thuê Công ty TNHH Lăn Hoàng Đạt lặn khảo sát hiện trạng vị trí tài đắm là 550.000.000 đồng;

- BHBV phải chịu toàn bộ tiền lãi phát sinh do chậm trả thanh toán kể từ ngày 26/11/2019 (sau 30 ngày kể từ ngày nộp đủ hồ sơ tài liệu theo hướng dẫn của BHBV hoặc người đại diện của BHBV 25/10/2019) cho đến thời điểm BHBV thanh toán đầy đủ số tiền bồi thường nêu trên, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 26/3/2021 là 1.496.000.000 đồng;

- Đề nghị BHBV ưu tiên chuyển số tiền bồi thường cho người thụ hưởng duy nhất và đầu tiên là PĐ với số tiền không vượt quá nghĩa vụ của Công ty Việt Dung đối với PĐ tại thời điểm thanh toán theo cam kết ba bên đã ký. Số tiền còn lại chuyển trả cho Công ty VD.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện bị đơn trình bày:

BHBV xác nhận đã cùng với Công ty VD ký Hợp đồng bảo hiểm số: DVU.KD3.TS.19.HD0063 & Giấy chứng nhận bảo hiểm số 2556915 ngày 16/01/2019 đồng thời đã ký Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm giữa BHBV, PĐ và Công ty VD đi kèm hợp đồng như Công ty VD đã trình bày.

Ngày 24/9/2019, trong quá trình chở 3.040,7 tấn Clinker từ cảng Hòn La, Quảng Bình trả hàng tại Cảng Hoàng Diệu, thành phố Cần Thơ; vào khoảng 15 giờ tàu VD 36 đến vị trí tọa độ (10°27.973'N, 107° 47.447E) thuộc vùng biển Bình Thuận thì gặp sự cố chìm tàu và gây tổn thất toàn bộ tàu. Các điều kiện bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm Thân tàu Thủy nội địa đã đảm bảo đầy đủ. Tuy nhiên, BHBV không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VD vì:

- Nguyên nhân tổn thất chìm tàu là do tàu không đủ khả năng hoạt động thuộc trường hợp BHBV không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất quy định tại Điều 8, Chương III, Phần I Quy tắc bảo hiểm thân tàu thủy nội địa QTTNĐ/BV-2016.

Các căn cứ chứng minh cho việc Tàu VD 36 không đủ điều kiện hoạt động do Biên bản xác minh tại Công an Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông Bùi Ngọc T là máy trưởng của Tàu VD 36 có mặt tại nơi Công tác là Bãi giữ xe Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh/Khoa điều dưỡng - Kỹ thuật y học có địa chỉ là 201 đường Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019. Đồng thời, tại báo cáo Giám định số 19/09/1665/HCM/HA của Công ty TNHH Giám định Bảo Định thể hiện có

không nhiều điểm không trùng hợp giữa khai báo máy trưởng và các thuyền viên còn lại. Như vậy, máy trưởng - ông Bùi Ngọc T không có mặt tại tàu VD 36 trong thời điểm tàu xảy ra tổn thất. Mặc dù trong hồ sơ giám định của Công ty TNHH Giám định Bảo Định có bản ảnh thể hiện ông T có mặt trên tàu Phú Mỹ 5 khi cứu hộ về trung tâm cứu nạn khu vực 3, tuy nhiên điều này không chứng minh được ông T có mặt trên tàu VD 36 khi xảy ra sự cố, có thể do ông T theo tàu Phú Mỹ 5 ra hiện trường sự cố chìm tàu sau đó cùng đi về với các thuyền viên. Việc ông T không có mặt trên tàu đã vi phạm quy định về định biên máy trưởng quy định tại Điều 17, 19 Thông tư 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 được sửa đổi bởi Thông tư số 04/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 và Điều 24 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa. Vì vậy, BHBV không phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền bảo hiểm 10.500.000.000 đồng cho Công ty VD.

Về chi phí thuê lai dất của Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải Long Hải 170.000.000 đồng và chi phí thuê Công ty TNHH Lăn Hoàng Đạt lặn khảo sát hiện trạng vị trí tàu đắm là 550.000.000 đồng: Trong mọi trường hợp trách nhiệm của bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm 10.500.000.000 đồng nên việc nguyên đơn yêu cầu số tiền lai dất và tiền khảo sát hiện trạng ngoài số tiền bảo hiểm là không có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi chậm trả: Sự cố chìm tàu VD 36 thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nên BHBV không chấp nhận khoản lãi chậm trả. Mặt khác hồ sơ khiếu nại của Công ty VD là chưa đầy đủ nên BHBV không chấp nhận thời điểm ngày 25/10/2019 là ngày nộp đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ. Việc nguyên đơn phải chịu lãi đối với khoản vay tín dụng tại PĐ có tài sản thế chấp là tàu VD 36, đây là quan hệ được giải quyết trong vụ án khác, BHBV không liên quan đến khoản lãi này.

Về thời điểm nộp hồ sơ khiếu nại hợp lệ: BHBV xác nhận Công ty VD nộp hồ sơ khiếu nại hợp lệ là ngày 05/11/2020 là ngày BHBV có Công văn số 5971/BHBV-GĐBTTHH về việc giải quyết tổn thất tàu VD 36 bị chìm ngày 25/9/2019. Trước đó, Công ty VD vẫn chưa nộp đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ theo quy định, cụ thể thiếu “giấy yêu cầu bồi thường” ghi rõ số tiền bồi thường bảo hiểm là bao nhiêu và “giấy xóa đăng ký tàu” đối với trường hợp tuyên bố từ bỏ tàu, theo danh mục tài liệu đã được quy định tại Phụ lục hợp đồng bảo hiểm tàu thủy nội địa ngày 16/01/2019 kèm theo hợp đồng.

Về giá trị tàu làm căn cứ xác định số tiền bảo hiểm: Theo sửa đổi bổ sung số 2556915E01 do BHDV cấp ngày 20/6/2019 thì trong trường hợp xảy ra tổn thất toàn bộ hoặc thực tế thì người bảo hiểm sẽ bồi thường theo thực tế giá trị của tàu tại thời điểm xảy ra tổn thất được định giá bởi công ty, tổ chức giám định/định giá độc lập được các bên đồng ý chỉ định. Như vậy, tàu VD 36 phải được định giá lại khi xảy ra tổn thất chìm tàu để làm căn cứ chi trả tiền bảo hiểm. Công ty VD yêu cầu chi trả số tiền bảo hiểm cao nhất theo đơn bảo hiểm là 10.500.000.000 đồng là không có căn cứ.

Về yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan PĐ: Yêu cầu BHBV phải chuyển tiền bồi thường tổn thất tàu VD 36 cho PĐ là không hợp lý bởi lẽ, quan hệ vay tín dụng giữa Công ty VD và PĐ là quan hệ khác độc lập không liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nên PĐ không có quyền yêu cầu BHBV phải chuyển tiền bồi thường bảo hiểm cho PĐ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ngân hàng PĐ trình bày:

PĐ và Công ty VD đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 068/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/06/2019. Tài sản bảo đảm là: Tàu biển nội địa (tàu VD 36) thuộc quyền sở hữu của Công ty VD theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 3836/ĐK do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/01/2016.

Theo thỏa thuận tại Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm ký giữa Công ty BVĐV Vũ (BHBV), PĐ và Công ty VD kèm theo Hợp đồng bảo hiểm số: DVU.KD3.TS.19.HD0063 ngày 16/01/2019 thì PĐ là người thụ hưởng duy nhất và đầu tiên đối với số tiền bảo hiểm được hưởng không vượt quá nghĩa vụ của Công ty VD đối với PĐ tại thời điểm thanh toán.

Vì vậy PĐ đề nghị BHBV ưu tiên chuyển cho PĐ số tiền tạm tính đến ngày xét xử 26/3/2021 là: 7.973.085.555 đồng (có bảng kê kèm theo) và các nghĩa vụ phát sinh khác đến khi thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 068/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/06/2019.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ cụ thể:

- Lời khai của thuyền trưởng ông Trần Văn P, máy trưởng ông Bùi Ngọc T, máy phó ông Phạm Văn P1; các lời khai thống nhất đều thể hiện: Ông Bùi Ngọc T là máy trưởng có mặt trên tàu đúng theo quy định, đã được các cơ quan chức năng kiểm tra trước khi lên tàu hành trình, bao gồm Cảng vụ Quảng Bình, Bộ đội Biên Phòng Hòn La. Hành trình tàu từ Hòn La, Quảng Bình khi đi đến khu vực biển Ninh Thuận vào ngày 22/9/2019 do gia đình ông T có việc đột xuất nên đã xin phép thuyền trưởng Trần Văn P về giải quyết công việc gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao công việc cho máy phó Phạm Nam T1 dưới sự đồng ý của Thuyền trưởng. Máy phó Phạm Nam T1 có bằng máy trưởng hạng nhất, ngoài ra trên tàu còn có máy phó Trần Văn P2. Đến ngày 23/9/2019 khi nhận được điện thoại của máy phó Phạm Nam T1 về việc tàu gặp sự cố trên biển. Máy trưởng Bùi Ngọc T thuê nhờ tàu cá để chở quay lại tàu VD 36 để xử lý sự cố cùng các thuyền viên. Quá trình xử lý sự cố ông T vẫn có mặt trên tàu. Việc tàu xảy ra sự cố bị chìm là do nguyên nhân khách quan, sóng to gió lớn không phải do nguyên nhân máy trưởng T vắng mặt .

- Các tài liệu chứng minh về giá trị tàu VD 36 tại thời điểm xảy ra sự cố: Công văn số 31/DONAVA/CV ngày 01/3/2021 của Công ty cổ phần Giám Định,

thẩm định Đông Nam Á về việc tư vấn giá trị tàu VD 36 tại thời điểm tháng 9/2019; lãi suất của 03 ngân hàng tại Hải Phòng tại thời điểm xét xử.

- *Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 26/03/2021, Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng, đã căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 và Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 15, Điều 16, Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 59, Điều 60, Điều 329, Điều 333 Bộ luật Hàng hải; Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 19 của Thông tư 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải được sửa đổi bởi thông tư số 4/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 quy định vi phạm, trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa; Điều 306 Luật Thương Mại; Án lệ 09/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 quy định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và việc trả lãi trên số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại; Khoản 4, 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty VD đối với BHBV; chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD.

- Buộc BHBV phải bồi thường cho Công ty VD số tiền tổn thất toàn bộ đối với tàu VD 36 là 10.261.000.000 đồng; bồi thường chi phí hợp lý trong việc thuê tàu lai dắt và chi phí thuê lặn khảo sát hiện trạng vị trí tàu đắm là 720.000.000 đồng; tổng số tiền là: 10.981.000.000 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm tàu thủy nội địa số: DVU.KD3.TS.19.HD0063 ngày 16.01.2019 & Giấy chứng nhận bảo hiểm số 2556915 ngày 16.01.2019.

- Buộc BHBV phải bồi thường cho Công ty VD số tiền lãi chậm trả đối với số tiền phải bồi thường kể từ ngày 26/11/2019 đến ngày xét xử là: 1.496.000.000 đồng.

- Tổng số tiền BHBV phải bồi thường cho Công ty VD là: **12.477.000.000** đồng. Trong đó ưu tiên trả cho Ngân hàng PD số tiền **7.973.085.555** đồng và các chi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng 068/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/06/2019 kể từ ngày xét xử đến khi ngân hàng nhận đủ số tiền trên. Số tiền còn lại trả cho Công ty VD.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày **09/4/2021**, Tòa án nhân dân quận NQ đã nhận được Đơn kháng cáo của bị đơn là Tổng Công ty BHBV với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân

dân quận NQ, thành phố Hải Phòng; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại; cụ thể: Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ các quy định về rủi ro, phạm vi được bảo hiểm và các quy định về loại trừ bảo hiểm để xác định Công ty VD có đảm bảo điều kiện được bảo hiểm; Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng quy định về đánh giá chứng cứ tại Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Công văn số 31/DANAVA/CV ngày 01/3/2021 của Công ty Cổ phần Giám định, Thẩm định Đông Nam Á để xác định giá trị tàu tính bảo hiểm là không có căn cứ, không được coi là chứng cứ, chưa tính giá trị xác tàu thu hồi để tính giá trị thiệt hại còn lại là vi phạm nguyên tắc xác định thiệt hại; Tòa án xác định thời điểm nhận đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ vào ngày 08/11/2019 là không có cơ sở; áp dụng lãi suất chậm trả theo Điều 306 Luật Thương mại là không đúng mà phải áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đương sự trình bày quan điểm, đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty VD:

BHBV nhận trách nhiệm, đồng ý thanh toán tiền bồi thường cho Công ty VD số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ đối với tàu VD 36 và các chi phí hợp lý khác, tổng cộng là 10.500.000.000 đồng (theo số tiền bảo hiểm tối đa đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm) và đối trừ giá trị phần xác tàu VD 36 (theo định giá) là 150.000.000 đồng vào số tiền bảo hiểm. Như vậy, tổng số tiền BHBV thanh toán cho Công ty VD là: 10.500.000.000 đồng - 150.000.000 đồng = 10.350.000.000 đồng.

Công ty VD đồng ý với yêu cầu của BHBV về việc tổng số tiền bồi thường là 10.350.000.000 đồng (đã được đối trừ giá trị phần xác tàu VD 36) và không yêu cầu bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác.

Đối với số tiền án phí, BHBV đề nghị chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Công ty VD và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng PĐ:

Ngân hàng PĐ không có ý kiến gì với số tiền bảo hiểm tổn thất mà BHBV phải trả cho Công ty VD. Công ty VD và PĐ đã ký hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp, theo đó tàu VD 36 là tài sản đảm bảo cho khoản nợ của Công ty VD tại PĐ. Giữa PĐ, Công ty VD và BHBV đã ký giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm cho bên hưởng thụ là PĐ. Do đó, để đảm bảo việc thu hồi nợ, PĐ đề nghị Bảo Việt chuyển một phần số tiền bồi thường tổn thất trên bằng số tiền nợ gốc và nợ lãi của Công ty VD theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa PĐ và Công ty VD đã được đối chiếu cho PĐ để đối trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty VD tại PĐ, số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 7.973.085.555 đồng, trong đó: Nợ

gốc là 6.44.964.160 đồng, lãi trong hạn là 982.676.005 đồng, lãi quá hạn là 470.327.039 đồng, lãi của lãi trong hạn chậm trả là 75.118.351 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty VD trả xong nợ. Số tiền bảo hiểm còn thừa sau khi đối trừ nghĩa vụ thanh toán cho PĐ sẽ trả lại cho Công ty VD. PĐ không đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng vì PĐ và Công ty VD đã thống nhất được toàn bộ số nợ và chỉ yêu cầu BHBV và Công ty VD thực hiện cam kết về việc chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm.

Công ty VD và BHBV nhất trí với đề nghị của PĐ về việc chuyển số tiền bồi thường tổn thất tàu cho PĐ để đối trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty VD tại PĐ tính đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: PĐ và BHBV không chấp nhận chịu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng PĐ; Công ty VD chấp nhận chịu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng PĐ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo:

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

BHBV nhận trách nhiệm bồi thường cho Công ty VD tiền bảo hiểm là 10.350.000.000 đồng tổn thất toàn bộ thân tàu VD do sự cố về máy móc và điều kiện thời tiết xấu dẫn đến chìm tàu - theo Hợp đồng bảo hiểm thân tàu...và Giấy chứng nhận bảo hiểm, được ký kết cùng ngày 16/01/2019, Quy tắc bảo hiểm thân tàu của Tổng Công ty BHBV (số tiền bảo hiểm tối đa 10.500.000.000 đồng - giá trị xác tàu của Công ty VD đã được định giá là 150.000.000 đồng, không tính lãi chậm trả). Công ty VD đồng ý với ý kiến nêu trên của BHBV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là PĐ đồng ý với sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về số tiền bảo hiểm tổn thất toàn bộ thân tàu VD 36. Do tàu VD 36 là tài sản bảo đảm cho khoản nợ của Công ty VD tại PĐ (theo Hợp đồng tín dụng số 068 và số 069 ngày 19/6/2019, Hợp đồng thế chấp số 056 ngày 16/9/2019). Các bên liên quan đã ký giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm, theo đó: Bên thụ hưởng là PĐ. Nên để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của các hợp đồng tín dụng nêu trên, PĐ yêu cầu BHBV chuyển khoản tiền bồi thường tổn thất tàu cho PĐ để đối trừ nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 26/3/2021 của Công ty VD tại PĐ là 7.973.085.555 đồng, trong đó: nợ gốc là 6.444.964.160 đồng, lãi trong hạn là 982.676.005 đồng, lãi quá hạn 470.327.039 đồng, lãi của lãi

trong hạn chậm trả là 75.118.351 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đến khi trả xong nợ. Số tiền bảo hiểm còn thừa (dư) so với nghĩa vụ trả nợ được trả cho Công ty VD. Công ty VD và BHBV cùng đồng ý việc BHBV chuyển khoản tiền bồi thường tổn thất tàu cho PD để đối trừ nghĩa vụ trả nợ khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2021 và lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, nội dung thỏa thuận của các bên đương sự về việc giải quyết vụ án như đã nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12,15,16,46 Luật Kinh doanh bảo hiểm; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016: Sửa bản án số 02/2021/KDTM-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- BHBV bồi thường cho Công ty VD tiền bảo hiểm là 10.350.000.000 đồng tổn thất toàn bộ thân tàu VD 36 do sự cố về máy móc và điều kiện thời tiết xấu dẫn đến chìm tàu (giá trị xác tàu của Công ty VD đã được Tổng công ty Bảo Việt đối trừ).

- Tổng công ty BV chuyển khoản tiền bồi thường tổn thất tàu cho PD để đối trừ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 068 và số 069 ngày 19/6/2019, Hợp đồng thế chấp số 056 ngày 16/9/2019 của Công ty VD tại PD, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2021 là 7.973.085.555 đồng, trong đó: nợ gốc là 6.444.964.160 đồng, lãi trong hạn là 982.676.005 đồng, lãi quá hạn 470.327.039 đồng, lãi của lãi trong hạn chậm trả là 75.118.35 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ của Công ty VD tại PD đến khi trả xong nợ. Số tiền bảo hiểm còn thừa (dư) so với nghĩa vụ trả nợ được trả cho Công ty VD.

- Án phí sơ thẩm được xác định lại theo nội dung thỏa thuận về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kháng cáo của bị đơn, kết quả thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm là đúng nhưng trong vụ án còn xác định thiếu quan hệ pháp luật vì có người liên quan là PD có yêu cầu độc lập được ưu tiên hưởng thụ tiền bảo hiểm nên phải xác định

quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm và quyền ưu tiên hưởng thụ bảo hiểm. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn là Tổng Công ty BHBV và Công ty BVĐV, tuy nhiên Công ty BVĐV là Công ty trực thuộc của Tổng Công ty BHBV nên không có tư cách pháp nhân độc lập, do đó, việc Tòa án nhân dân quận NQ xác định Tổng Công ty BHBV là bị đơn chính trong vụ án là đúng quy định pháp luật. Theo điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đối với tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nơi tổ chức có chi nhánh giải quyết. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NQ theo khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa bà Đỗ Phương A, ông Nguyễn Văn P và ông Trần Trọng B là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đơn, bà A và ông P vắng mặt, ông B có mặt; theo Giấy ủy quyền số 3820/UQ-BHBV ngày 12/8/2021 của BHBV thì ủy quyền có hiệu lực kể cả khi chỉ có 01 người được ủy quyền tham gia tố tụng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Văn D và ông Phạm Quốc K; ông D có mặt, ông K vắng mặt đã có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Vì vậy, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Xét kháng cáo của bị đơn:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể:

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty VD: Tổng Công ty BHBV nhận trách nhiệm thanh toán tiền bồi thường cho Công ty VD; số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ đối với tàu VD 36 và bồi thường chi phí hợp lý khác, tổng cộng là 10.500.000.000 đồng (theo số tiền bảo hiểm tối đa đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm) và trừ giá trị phần xác tàu VD 36 (theo định giá) là 150.000.000 đồng vào số tiền bảo hiểm. Tổng số tiền bảo hiểm còn lại mà BHBV phải thanh toán cho Công ty VD là: 10.500.000.000 đồng - 150.000.000 đồng = 10.350.000.000 đồng. Về án phí, BHBV đề nghị chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Công ty VD và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty VD đồng ý với đề nghị của BHBV về việc nhận tổng số tiền bồi thường tất cả các khoản (đã trừ giá trị xác tàu VD) là 10.350.000.000 đồng.

[5] Đối với yêu cầu độc lập của PĐ: Theo giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm cho bên hưởng thụ là PĐ, được ký kết giữa BHBV, Công ty VD và PĐ. Do đó, để đảm bảo việc thu hồi nợ, PĐ đề nghị BHBV chuyển một phần số tiền bồi thường tổn thất trên cho PĐ để trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty VD tại PĐ. Số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2021 là 7.973.085.555

đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.44.964.160 đồng, lãi trong hạn là 982.676.005 đồng, lãi quá hạn là 470.327.039 đồng, lãi của lãi trong hạn chậm trả là 75.118.351 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty VD trả xong nợ. Số tiền bảo hiểm còn thừa sau khi đối trừ nghĩa vụ thanh toán cho PĐ sẽ trả lại cho Công ty VD. PĐ không đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng và chỉ yêu cầu BHBV và Công ty VD thực hiện cam kết về việc chuyển quyền thụ hưởng tổn thất bảo hiểm vì số tiền Công ty VD nợ PĐ đã được hai bên đối chiếu, không có tranh chấp. Công ty VD và BHBV nhất trí với đề nghị của PĐ về việc chuyển một phần số tiền bồi thường tổn thất tàu như PĐ tính trên cho PĐ để đối trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty VD tại PĐ tính đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí: Công ty VD nhận chịu án phí đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng PĐ.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định tại các Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 19 của Thông tư 47/2015/TT-BGTVT ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải được sửa đổi bởi Thông tư số 04/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 quy định phạm vi, trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo nội dung như sau:

[6.1] BHBV phải bồi thường cho Công ty VD tổng số tiền là 10.350.000.000 đồng (đã đối trừ giá trị xác tàu VD 36 là 150.000.000 đồng) theo Hợp đồng bảo hiểm tàu thủy nội địa số DVU.KD3.TS.19.HD0063 ngày 16/01/2019 và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 2556915 ngày 16/01/2019.

[6.2] Công ty VD phải trả cho PĐ tính đến ngày 26/3/2021, tổng số tiền là 7.973.085.555 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.444.964.160 đồng, lãi trong hạn là 982.676.005 đồng, lãi quá hạn 470.327.039 đồng, lãi của lãi trong hạn chậm trả là 75.118.35 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 068/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/6/2019, số 069/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/6/2019 và các Khế ước nhận nợ của Công ty VD tại PĐ đến khi trả hết nợ.

[6.3] BHBV phải chuyển một phần số tiền bồi thường mà Công ty VD được hưởng cho PĐ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty VD tại Ngân hàng, số tiền cụ thể tạm tính đến ngày 26/3/2021 (bao gồm tiền gốc, tiền lãi) là 7.973.085.555 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

[6.4] Số tiền bồi thường còn lại, BHBV trả cho Công ty VD.

- Về án phí kinh doanh thương mại: Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

[7.1] Công ty VD phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu độc lập của PĐ, số tiền này được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí Công ty VD đã nộp.

[7.2] BHBV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty VD được chấp nhận, số tiền án phí là: 112.000.000 đồng + 0,1% (10.350.000.000 đồng - 4.000.000.000 đồng) = 118.350.000 đồng.

[7.3] Ngân hàng PĐ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[8] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: BHBV phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 148, Điều 296, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điều 15, Điều 16, Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 59, Điều 60, Điều 329, Điều 333 Bộ luật Hàng hải;

Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng công ty BHBV, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CPTM VTDL VD; sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Tổng Công ty BHBV phải bồi thường cho Công ty CPTM VTDL VD tổng số tiền là 10.350.000.000 (*mười tỷ, ba trăm năm mươi triệu*) đồng theo Hợp đồng bảo hiểm tàu thủy nội địa số DVU.KD3.TS.19.HD0063 ngày 16/01/2019 và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 2556915 cấp ngày 16/01/2019 .

2. Công ty CPTM VTDL VD phải trả cho Ngân hàng TMCP PĐ tính đến ngày ngày 26/3/2021, tổng số tiền là 7.973.085.555 (*Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm*) đồng, trong đó:

Nợ gốc là 6.444.964.160 đồng, lãi trong hạn là 982.676.005 đồng, lãi quá hạn 470.327.039 đồng, lãi của lãi trong hạn chậm trả là 75.118.35 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 068/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/6/2019, số 069/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/6/2019 và các Khế ước nhận nợ của Công ty CPTM VTDL VD tại Ngân hàng TMCP PD đến khi trả hết nợ.

3. Tổng Công ty BHBV phải chuyển một phần số tiền bồi thường mà Công ty CPTM VTDL VD được hưởng cho Ngân hàng TMCP PD để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty CPTM VTDL VD tại Ngân hàng; số tiền cụ thể tạm tính đến ngày 26/3/2021 (bao gồm tiền gốc, tiền lãi) là 7.973.085.555 đồng và tiền lãi tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 068/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/6/2019, số 069/2019/HĐTD-PĐ-DN ngày 19/6/2019 và khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

Số tiền bồi thường còn lại, Tổng Công ty BHBV phải chuyển trả cho Công ty CPTM VTDL VD.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Tổng Công ty BHBV phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.350.000 đồng

+ Công ty CPTM VTDL VD phải nộp 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty CPTM VTDL VD đã nộp là 60.181.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006847 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng. Trả lại Công ty CPTM VTDL VD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.181.000 đồng

+ Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006897 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Tổng Công ty BHBV phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006968 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận NQ, thành phố Hải Phòng. Tổng Công ty BHBV đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận NQ;
- TAND quận NQ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà